**Phân tích khổ cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích mẫu 2**

Nguyễn Du không chỉ xuất sắc trong nghệ thuật miêu tả chân dung nhân vật mà còn là người có biệt tài miêu tả thiên nhiên, ngụ tâm tình, tình cảm của con người. Mỗi bức tranh dưới đôi bàn tay Nguyễn Du luôn luôn thực hiện hai chức năng chính: thể hiện ngoại cảnh và thể hiện tâm trạng. Tám câu thơ cuối trong bài “Kiều ở lầu Ngưng Bích” đã cho thấy rõ biệt tài này của ông.

Sau khi bị lừa bán vào lầu xanh, Kiều sống trong đau đớn, ê chề, với bản tính là con người trọng nhân phẩm, Kiều đã tìm đến cái chết để giải thoát nhưng không thành công. Thúy Kiều bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, chờ đến ngày thực hiện âm mưu mới. Những ngày ở lầu Ngưng Bích nàng sống trong đau đớn, tủi hổ, cô đơn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Trong nỗi cô đơn, dường như ai cũng một lòng hướng về gia đình. Người con gái trong ca dao, dù lấy chồng, nhưng trong những khoảnh khắc ngày tàn vẫn tha thiết nhớ về quê mẹ:

Chiều về ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều

Huống chi là nàng Kiều, thân phận nổi trôi, bán mình cứu gia đình, thì nỗi nhớ gia đình lại càng da diết hơn bao giờ hết:

Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

Không gian mênh mông của cửa bể kết hợp với hình ảnh thuyền thấp thoáng phía xa gợi lên không gian rợn ngợp, hoang vắng. Cánh buồm dường như trở nên nhỏ bé hơn trong không gian rộng lớn ấy. Thân phận nàng cũng chẳng khác gì cánh buồm kia, lênh đênh, nhỏ nhoi giữa cuộc đời bất định. Đồng thời ông cũng rất khéo léo lựa chọn thời gian cho nỗi nhớ, ấy là “chiều hôm”. Trong văn học không gian buổi chiều thường gợi ra nỗi buồn man mác, ở đây trong hoàn cảnh của Kiều nỗi buồn ấy gắn với khát khao được sum họp, đoàn tụ, được trở về bên quê hương, gia đình.

Sau nỗi buồn tha hương, xa xứ, nàng nghĩ về thân phận mình mà lại càng đau lòng hơn: “Buồn trông ngọn nước mới sa/ Hoa trôi man mác biết là về đâu?”. Hình ảnh ẩn dụ “hoa trôi” là biểu trưng cho thân phận của nàng Kiều. Ngọn nước mới sa kia có sức mạnh ghê gớm, là những giông bão, sóng gió trong cuộc đời đã vùi dập cuộc đời nàng. Những cánh hoa trôi man mác cũng như thân phận bé bỏng, mong manh của nàng. Cuộc đời nàng lênh đênh theo dòng đời, không biết tương lai sẽ đi đâu về đâu. Câu hỏi tu từ “biết là về đâu” như một lời than, một lời ai oán cho số phận bất hạnh. Qua đó càng nhấn mạnh hơn nữa thân phận chìm nổi, bèo bọt của nàng.

Trong tác phẩm của Nguyễn Du, sắc xanh đã xuất hiện nhiều lần, mỗi lần xuất hiện đều mang ý nghĩa khác nhau. Nếu như trong đoạn trích “Cảnh ngày xuân”, sắc xanh tượng trưng cho sự sống, tươi tốt mơn mởn, thì trong đoạn trích này màu xanh lại mang một ý nghĩa khác: “Buồn trông nội cỏ rầu rầu/ Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”. Nội cỏ chỉ mang một màu tàn lụi héo úa. Sắc xanh cũng nối chân trời mặt đất với nhau nhưng lại nhạt nhòa, đơn sắc. Tất cả những màu sắc đó hòa điệu với nhau càng khiến cho tâm trạng Kiều trở nên ngao ngán, chán nản hơn. Kiều nhìn ra bốn phía để tìm được sự đồng điệu, tìm sự sẻ chia. Vậy mà, khung cảnh chỉ càng làm nàng thêm u sầu, ảo não. Quả thực “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Dưới con mắt tuyệt vọng của nàng, khung cảnh nào cũng chỉ thấm đầy nỗi buồn chán, bế tắc và vô vọng. Điều đó càng đẩy Kiều rơi vào sâu hơn hố sâu của sự sầu muộn, tuyệt vọng.

Hai câu thơ cuối cùng có thể coi là đỉnh cao của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, sự hoang mang, rợn ngợp của Kiều đã được tác giả tập trung bút lực thể hiện rõ nhất trong hai câu thơ này:

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi

Cảnh cuối thiên nhiên hiện ra thật dữ dội, đó không chỉ còn là ngoại cảnh mà còn là tâm cảnh, Kiều tưởng mình không còn ngồi ở lầu Ngưng Bích mà đang ngồi giữa biển khơi mênh mông, xung quanh là sóng biển gào thét như muốn nhấn chìm nàng xuống biển. Đặc biệt từ láy “ầm ầm” vừa diễn tả một khung cảnh khủng khiếp vừa diễn tả tâm trạng buồn lo, hoảng loạn của Thúy Kiều. Nàng đang dự cảm những giông bão của số phận, rồi đây sẽ nổi lên và nhấn chìm cuộc đời mình.

Đoạn thơ đã vận dụng tài tình nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, mỗi cảnh là một tâm trạng, là một nỗi đau mà Kiều phải gánh chịu. Không chỉ vậy Nguyễn Du còn có sự miêu tả theo trình tự hợp lý: Từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt nhòa đến đậm nét, khắc họa nỗi buồn da diết của Kiều. Sử dụng hình ảnh ẩn dụ đặc sắc, lớp từ láy giàu giá trị tạo hình và biểu cảm. Tất cả những yếu tố đó góp phần tạo nên thành công cho đoạn trích.

Tám câu thơ cuối là một tuyệt tác của nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Bằng những bức tranh đặc sắc, Nguyễn Du đã khắc họa được những trạng thái xúc cảm, nỗi cô đơn, lo âu, sợ hãi về tương lai đầy sóng gió của nàng Kiều. Không chỉ vậy, qua bức tranh ấy, Nguyễn Du cho thể hiện niềm cảm thương sâu sắc cho số phận nàng nói riêng và số phận người phụ nữ nói chung dưới chế độ phong kiến.